TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2025 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng L** - Sinh năm 1974
Số CCCD 004174000xxx, cấp ngày 07/01/2022, tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

- *Bị đơn:* **Vũ V** – Sinh năm 1974.
Số CCCD 030074009xxx, cấp ngày 18/4/2022, tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

Đương sự cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng L và ông Vũ V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số

001/2000 ngày 10/02/2000 của Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (nay là xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung, là cháu Vũ H, sinh ngày 24/11/2005 (đã đủ 18 tuổi) và cháu Vũ Y, sinh ngày 18/12/2009. Khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất chị Hoàng L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ V có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Hai bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau việc phân chia tài sản chung, đồng thời xác nhận không có nợ chung. Khi ly hôn hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Hoàng L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 3.000.000,đ (Ba triệu đồng).

2.5. Về án phí: chị Hoàng L và anh Vũ V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh V là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000347 ngày 05/12/2025. Chị Hoàng L còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- UBND xã Hải Hưng, Tp Hải Phòng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp